

## PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

### CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

*“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:*

#### **I. Giới thiệu.**

##### **1. Mô tả khái quát về dự án**

**1.1. Tên dự án:** Xây dựng các cầu bắt qua sông trên địa bàn huyện Càng Long.

**1.2. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh Vĩnh Long.

**1.3. Địa điểm xây dựng:** Các xã Tân Bình, Đại Phước, Đại Phúc, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (nay là xã An Trường, Bình Phú, Nhị Long tỉnh Vĩnh Long; theo Nghị Quyết số 1687/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội)

##### **1.4. Loại, nhóm dự án, cấp công trình:**

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp III;

##### **1.5. Mục tiêu đầu tư:**

- Hoàn thiện hệ thống mạng lưới giao thông trên địa bàn các xã Bình Phú, Nhị Long, An Trường kỳ vọng sẽ mang lại những hiệu quả kinh tế, ý nghĩa xã hội thiết thực như sau:

+ Tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại và giao lưu hàng hóa của nhân dân trong vùng;

+ Góp phần tăng cường đảm bảo an ninh khu vực;

+ Ảnh hưởng tích cực phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện, góp phần hoàn thiện các tiêu chí xây dựng huyện nông thôn mới.

##### **1.6. Quy mô đầu tư.**

###### **\* Quy mô đầu tư phần cầu liên xã Đại Phước – Đại Phúc:**

- Quy mô: Cầu BTCT vĩnh cửu.

- Tải trọng thiết kế: HL-93, theo tiêu chuẩn TCVN 11823:2017 về Thiết kế cầu đường bộ Việt Nam.

- Cấp động đất: Cấp 6, theo thanh MSK-64.

- Chiều dài cầu dự kiến: 165,9m (tính tới tường đỉnh mố) (33m x 5 nhịp + 0,05m x 6 khe co giãn + 0,3m x 2 tường cánh mố = 165,9m)

- Mặt cắt ngang cầu

+ Chiều rộng phần xe chạy:  $2 \times 3,5\text{m} = 7,0\text{m}$

+ Lan can:  $2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{m}$

+ Tổng chiều rộng cầu: 8,0 m

- Kết cấu mố, trụ bằng BTCT đổ tại chỗ trên nền móng cọc khoan nhồi.

- Xây dựng hệ thống chiếu sáng trên cầu.

###### **\* Quy mô đường vào cầu liên xã Đại Phước – Đại Phúc:**

- Cấp đường: Đường cấp IV đồng bằng

- Loại mặt đường: Mặt đường cấp cao A2, láng nhựa 3cm, tiêu chuẩn 4,5kg/m<sup>2</sup>
- Cấp kỹ thuật: Cấp 60.
- Vận tốc thiết kế : 60 km/h.
- Tổng chiều dài đường vào cầu: 244,1m (bao gồm đường dẫn)

- Mặt cắt ngang đường

+ Chiều rộng phần xe chạy:  $2 \times 3,5\text{m} = 7,0\text{ m}$

+ Lề đường:  $2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{ m}$

+ Tổng chiều rộng nền: 8,0 m

**\* Quy mô đầu tư phần cầu Tân Bình:**

- Quy mô: Cầu BTCT vĩnh cửu.

- Tải trọng thiết kế: 0,65HL-93, theo tiêu chuẩn TCVN 11823:2017 về Thiết kế cầu đường bộ Việt Nam.

- Cấp động đất: Cấp 6, theo thanh MSK-64.

- Chiều dài cầu dự kiến: 54,8m (tính tới tường đỉnh mố) ( $18\text{m} \times 3\text{ nhịp} + 0,05\text{m} \times 4\text{ khe co giãn} + 0,3\text{m} \times 2\text{ tường cánh mố} = 54,8\text{m}$ )

- Mặt cắt ngang cầu

+ Chiều rộng phần xe chạy:  $2 \times 3,5\text{m} = 7,0\text{ m}$

+ Lan can:  $2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{ m}$

+ Tổng chiều rộng cầu: 8,0 m

- Kết cấu mố, trụ bằng BTCT đổ tại chỗ trên nền móng cọc BTCT.

- Xây dựng hệ thống chiếu sáng trên cầu.

**\* Quy mô đường vào cầu và đường dẫn Tân Bình:**

- Cấp đường: Đường cấp IV đồng bằng

- Loại mặt đường: Mặt đường cấp cao A2, láng nhựa 3cm, tiêu chuẩn 4,5kg/m<sup>2</sup>

- Cấp kỹ thuật: Cấp 60.

- Vận tốc thiết kế: 60km/h.

- Tổng chiều dài đường vào cầu: 436,4m (chiều dài đường vào cầu 02 bên mố khoảng  $50\text{m} \times 2 = 100\text{m}$ , chiều dài đường dẫn khoảng 336,4m)

- Mặt cắt ngang đường

+ Chiều rộng phần xe chạy:  $2 \times 3,5\text{m} = 7,0\text{ m}$

+ Lề đường:  $2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{ m}$

+ Tổng chiều rộng nền: 8,0 m

**1.7. Tổng mức và nguồn vốn đầu tư dự án**

- Tổng mức đầu tư: 127.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi bảy tỷ đồng);

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

**2. Mô tả khái quát về gói thầu**

**2.1. Tên gói thầu:** Gói thầu số 11: Tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công.

**2.2. Nội dung gói thầu:** Tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công

**2.3. Loại hợp đồng:** Trọn gói.

### 3. Mục đích tuyển chọn nhà thầu.

Việc tuyển chọn Nhà thầu tư vấn nhằm lựa chọn Nhà thầu có đủ tư cách pháp nhân, đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện dịch vụ Tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công theo đúng thời gian và tiến độ yêu cầu với khối lượng đầy đủ, chi phí hợp lý, đảm bảo chất lượng hồ sơ dự án, đáp ứng được các nhiệm vụ của dự án và các yêu cầu theo quy định hiện hành.

## II. Phạm vi công việc

### 1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu:

#### 1.1. Mục đích khảo sát xây dựng:

Tiến hành khảo sát hiện trạng để thu thập tài liệu, số liệu cần thiết liên quan đến dự án: các số liệu về địa hình, số liệu địa chất, thủy văn khảo sát cập nhật các công trình ngầm, nhà cửa, vật kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật... phục vụ cho công tác lập công tác lập thiết kế bản vẽ thi công dự án Xây dựng các cầu bắt qua sông trên địa bàn huyện Càng Long.

#### 1.2. Tiêu chuẩn khảo sát, thí nghiệm:

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
1	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới tọa độ	QCVN 04:2009/BTNMT
2	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới độ cao	QCVN 11:2008/BTNMT
3	Đường ô tô – Tiêu chuẩn khảo sát	TCCS 31:2020/TCĐBVN
4	Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế nền đường ô tô đắp trên đất yếu	TCCS 41:2022/TCĐBVN
5	Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – yêu cầu chung	TCVN 9398:2012
6	Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình	TCVN 9401:2012
7	Khảo sát cho xây dựng – Nguyên tắc cơ bản	TCVN 4419:1987
8	Tiêu chuẩn khảo sát, tính toán thủy văn trong giai đoạn lập dự án và thiết kế	TCVN 12571:2018
9	Khoan thăm dò địa chất công trình	TCVN 9437:2012
10	Bảo quản và vận chuyển mẫu	TCVN 2683:2012
11	Thí nghiệm xác định độ ẩm tự nhiên	TCVN 4196:2012
12	Thí nghiệm xác định dung trọng tự nhiên	TCVN 4202:2012
13	Thí nghiệm xác định tỷ trọng	TCVN 4195:2012
14	Thí nghiệm xác định giới hạn chảy dẻo	TCVN 4197:2012
15	Thí nghiệm xác định sức chống cắt trong phòng	TCVN 4199:2012
16	Thí nghiệm xác định tính nén lún trong phòng	TCVN 4200:2012
17	Chỉnh lý thống kê các kết quả	TCVN 9153:2012
18	Các tiêu chuẩn, quy chuẩn khác có liên quan	.....

### 1.3. Phạm vi khảo sát:

#### \* Phạm vi khảo sát cầu liên xã Đại Phước – Đại Phúc

- Nhiệm vụ của dự án là xây dựng cầu liên xã Đại Phước – Đại Phúc, xây dựng mới đường vào cầu và đường dẫn kết nối vào đường hiện hữu, phạm vi khảo sát phục vụ công tác lập thiết kế bản vẽ thi công như sau:

- Từ điểm đầu đến cuối công trình cầu Đại Phước – Đại Phước, dài khoảng 410m.

Trong đó:

+ Điểm đầu công trình: Giao với Đường tỉnh 915B;

+ Điểm cuối công trình: Giao với đường huyện 07;

- Tổng chiều dài khảo sát: Khoảng **410m**, trong đó:

+ Phạm vi khảo sát phần đường vào cầu (trên cạn): 290m;

+ Phạm vi khảo sát phần cầu (lòng sông): 120m;

- Tổng chiều rộng khảo sát: **60m** (nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc xác định vị trí xây dựng cầu mới), trong đó:

+ Từ tim đường thiết kế về phía bên phải tuyến: 30m;

+ Từ tim đường thiết kế về phía bên trái tuyến: 30m.

#### \* Phạm vi khảo sát cầu Tân Bình

- Nhiệm vụ của dự án là xây dựng cầu Tân Bình, xây dựng mới đường vào cầu và đường dẫn kết nối vào đường hiện hữu, phạm vi khảo sát phục vụ công tác lập thiết kế bản vẽ thi công như sau:

- Từ điểm đầu đến cuối công trình cầu Tân Bình, dài khoảng 493m. Trong đó:

+ Điểm đầu công trình: Giao với Đường huyện 02;

+ Điểm cuối công trình: Giao với đường liên ấp.

- Tổng chiều dài khảo sát: Khoảng **493m**, trong đó:

+ Phạm vi khảo sát phần đường vào cầu và đường dẫn (trên cạn): 453m;

+ Phạm vi khảo sát phần cầu (lòng sông): 40m;

- Tổng chiều rộng khảo sát: **60m** (nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc xác định vị trí xây dựng cầu mới), trong đó:

+ Từ tim đường thiết kế về phía bên phải tuyến: 30m.

+ Từ tim đường thiết kế về phía bên trái tuyến: 30m.

- Nhà thầu tư vấn sẽ thực hiện các công việc theo bảng tiên lượng dưới đây đảm bảo tuân thủ theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

#### Khối lượng khảo sát (dự kiến)

STT	Mô tả công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
<b>A</b>	<b>CẦU LIÊN XÃ ĐẠI PHƯỚC – ĐẠI PHÚC</b>		
<b>I</b>	<b>KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH</b>		
<b>I.1</b>	<b>Lưới không chế cao độ, tọa độ</b>		

1	Đo khống chế độ cao, Thủy chuẩn kỹ thuật, Cấp địa hình III (tính 50% chi phí)	km	0,410
<b>I.2</b>	<b>Khảo sát cầu</b>		
1	Đo vẽ bình đồ trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/500; Đường đồng mức 0,5m; Cấp địa hình III	ha	1,740
2	Đo vẽ trắc dọc ở trên cạn, địa hình cấp III	100m	2,900
3	Đo vẽ mặt cắt dọc ở dưới nước, Cấp địa hình II	100m	1,200
4	Đo vẽ trắc ngang ở trên cạn, địa hình cấp III	100m	2,700
<b>II</b>	<b>Khảo sát địa chất</b>		
<b>II.1</b>	<b>Khoan khảo sát</b>		
1	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở dưới nước; Độ sâu hố khoan từ 0m đến 60m; Cấp đất đá I-III	m khoan	180,000
2	Thuê thuyền 5T phục vụ khoan dưới nước	ca	6,000
<b>II.2</b>	<b>Thí nghiệm</b>		
1	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT, Cấp đất đá cấp I-III	lần TN	90,000
	<b>Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm (mẫu nguyên dạng)</b>		
1	Thí nghiệm, chỉ tiêu thành phần hạt	chỉ tiêu	38,000
2	Thí nghiệm, chỉ tiêu độ ẩm	chỉ tiêu	38,000
3	Thí nghiệm chỉ tiêu khối thể tích (dung trọng)	chỉ tiêu	38,000
4	Thí nghiệm chỉ tiêu khối lượng riêng	chỉ tiêu	38,000
5	Thí nghiệm chỉ tiêu giới hạn dẻo, giới hạn chảy	chỉ tiêu	38,000
6	Thí nghiệm chỉ tiêu sức chống cắt trên máy cắt phẳng	chỉ tiêu	38,000
7	Thí nghiệm chỉ tiêu tính nén lún trong điều kiện không nở hông	chỉ tiêu	38,000
	<b>Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm (mẫu không nguyên dạng)</b>		
1	Thí nghiệm chỉ tiêu thành phần hạt	chỉ tiêu	16,000
2	Thí nghiệm chỉ tiêu xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời	chỉ tiêu	16,000
3	Thí nghiệm chỉ tiêu độ chặt tiêu chuẩn	chỉ tiêu	16,000
<b>III</b>	<b>KHẢO SÁT THỦY VĂN</b>		
1	Điều tra cụm mực nước, tính toán tầng suất	công	2,000
<b>B</b>	<b>CẦU TÂN BÌNH</b>		
<b>I</b>	<b>KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH</b>		

<b>I.1</b>	<b>Lưới khống chế cao độ, tọa độ</b>		
1	Đo khống chế độ cao, Thủy chuẩn kỹ thuật, Cấp địa hình III (tính 50% chi phí)	km	0,493
<b>I.2</b>	<b>Khảo sát cầu</b>		
1	Đo vẽ bình đồ trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/500, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình III	ha	2,718
2	Đo vẽ trắc dọc ở trên cạn, địa hình cấp III	100m	4,530
3	Đo vẽ mặt cắt dọc ở dưới nước, Cấp địa hình II	100m	0,400
4	Đo vẽ trắc ngang ở trên cạn, địa hình cấp III	100m	3,600
5	Cắm cọc tim cầu	điểm	2,000
<b>II</b>	<b>Khảo sát địa chất</b>		
<b>II.1</b>	<b>Khoan khảo sát</b>		
1	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn, Độ sâu hố khoan từ 0m đến 60m, Cấp đất đá I-III	m khoan	60,000
2	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở dưới nước, Độ sâu hố khoan từ 0m đến 60m, Cấp đất đá I-III	m khoan	120,000
3	Thuê thuyền 5T phục vụ khoan dưới nước	ca	4,000
<b>II.2</b>	<b>Thí nghiệm</b>		
1	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT, Cấp đất đá cấp I-III	lần TN	90,000
	<b><i>Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm (mẫu nguyên dạng)</i></b>		
1	Thí nghiệm chỉ tiêu thành phần hạt	chỉ tiêu	38,000
2	Thí nghiệm chỉ tiêu độ ẩm	chỉ tiêu	38,000
3	Thí nghiệm chỉ tiêu khối thể tích (dung trọng)	chỉ tiêu	38,000
4	Thí nghiệm chỉ tiêu khối lượng riêng	chỉ tiêu	38,000
5	Thí nghiệm chỉ tiêu giới hạn dẻo, giới hạn chảy	chỉ tiêu	38,000
6	Thí nghiệm chỉ tiêu sức chống cắt trên máy cắt phẳng	chỉ tiêu	38,000
7	Thí nghiệm chỉ tiêu tính nén lún trong điều kiện không nở hông	chỉ tiêu	38,000
	<b><i>Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm (mẫu không nguyên dạng)</i></b>		
1	Thí nghiệm chỉ tiêu thành phần hạt	chỉ tiêu	16,000
2	Thí nghiệm chỉ tiêu xác định góc nghi tự nhiên của đất rời	chỉ tiêu	16,000
3	Thí nghiệm chỉ tiêu độ chặt tiêu chuẩn	chỉ tiêu	16,000
<b>III</b>	<b>KHẢO SÁT THỦY VĂN</b>		
1	Điều tra cụm mực nước, tính toán tầng suất	công	2,000

#### **1.4. Lập thiết kế bản vẽ thi công**

- Thực hiện toàn bộ công tác lập thiết kế bản vẽ thi công dự án tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện toàn bộ công tác lập thiết kế bản vẽ thi công theo đúng các quy định hiện hành (thuyết minh, lập tổng mức đầu tư...);

- Bố trí đủ nhân sự có kinh nghiệm và chuyên môn phù hợp để thực hiện; cử người có đủ điều kiện năng lực để làm chủ nhiệm dự án, chủ trì thiết kế, các chuyên gia khác theo yêu cầu của E-HSMT;

- Chỉ định cá nhân, bộ phận thuộc tổ chức của mình đủ điều kiện năng lực theo quy định để thực hiện công việc kiểm tra nội bộ chất lượng hồ sơ thiết kế;

- Trình chủ đầu tư hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công để được thẩm định, phê duyệt theo quy định của Luật Xây dựng; tiếp thu ý kiến thẩm định và giải trình hoặc chỉnh sửa hồ sơ thiết kế theo thông báo kết quả thẩm định;

- Đề xuất giải pháp thiết kế; vật liệu phù hợp tính năng, chi phí và vận hành sản xuất.

- Hoàn thiện hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và cung cấp thêm bản vẽ và có trách nhiệm giải trình trước cơ quan chức năng địa phương (khi có yêu cầu).

- Thực hiện điều chỉnh dự án theo quy định (khi có yêu cầu).

- Nội dung Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công: phải đảm bảo đầy đủ các nội dung theo quy định của Luật Xây dựng và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn hiện hành, tuân thủ đúng Quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam còn hiệu lực thi hành.

*(Chi tiết nội dung, khối lượng của các nhiệm vụ thực hiện theo nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế được phê duyệt)*

**2. Tiến độ thực hiện gói thầu, hợp đồng:** Tối đa không quá 50 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

**3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV:** Ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực

#### **III. Báo cáo và thời gian thực hiện:**

- Hồ sơ được giao nộp theo cả 2 dạng: Hồ sơ giấy và tập tin máy tính ở định dạng gốc (word, excel, autocad...) và định dạng pdf, ngoại trừ các tài liệu ngoại nghiệp bằng bản giấy như sổ đo đạc, nhật ký công tác hiện trường.

- Số lượng hồ sơ giao nộp như sau:

1) Hồ sơ Báo cáo kết quả khảo sát (Địa hình, địa chất, thủy văn): 05 bộ

2) Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (Thuyết minh hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công dự án; tổng mức đầu tư...): 05 bộ

3) File mềm tất cả hồ sơ: 01 USB

4) Các biên bản, tài liệu liên quan khác.

#### **IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:**

- Năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phải đáp ứng yêu cầu tại chương III của E-HSMT.

- Nhân sự nhà thầu phải đáp ứng yêu cầu tại mục nhân sự của Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

- Nhà thầu không được đề xuất nhân sự để thực hiện gói thầu này trùng với nhân sự đang thực hiện cho gói thầu khác trong cùng một thời gian ở các dự án khác nhau. Trường hợp bên mời thầu phát hiện nhân sự của nhà thầu đang tham gia gói thầu khác trong cùng một thời gian thì nhân sự đó được đánh giá là 0 điểm.

- Trường hợp xét thấy cần thiết, bên mời thầu sẽ yêu cầu nhà thầu nộp tài liệu làm rõ, chứng minh khả năng huy động nhân sự chủ chốt của mình (nhà thầu phải chuẩn bị sẵn bản gốc bằng cấp, tài liệu liên quan để đối chiếu khi bên mời thầu yêu cầu đối chiếu xác thực).

#### **V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:**

- Hướng dẫn, tạo mọi điều kiện để nhà thầu tiếp được tiếp cận với công trình, dự án trong quá trình tham dự thầu.

- Cung cấp đầy đủ các hồ sơ, tài liệu liên quan đến gói thầu, dự án.

- Sau khi ký kết hợp đồng, Chủ đầu tư sẽ cử người có đủ năng lực để làm việc với nhà thầu tư vấn trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng.

- Các công việc khác theo quy định của pháp luật nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện hợp đồng.